

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2020/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Phùng Mùi L. Sinh năm 1979.

* Bị đơn: Ông Bàn Hữu B. Sinh năm 1965.

Đều trú tại: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phùng Mùi L và ông Bàn Hữu B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phùng Mùi L và ông Bàn Hữu B thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Bà Phùng Mùi L và ông Bàn Hữu B không có con chung.

* *Về tài sản chung*: Bà Phùng Mùi L và ông Bàn Hữu B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về vay nợ chung*: Bà Phùng Mùi L và ông Bàn Hữu B không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Bà Phùng Mùi L tự nguyện chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 08745 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Bà Phùng Mùi L được hoàn lại số tiền: 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông Bàn Hữu B không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. B;
- Đường sự;
- UBND thị trấn P;
- Chi cục THADS H. B;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Thị Thúy